

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 187/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2024

V/v: “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trọng

Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà
Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “Ly hôn, nuôi con” thụ lý số: 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 26/02/2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐHPT-ST ngày 15/4/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

* **Bị đơn:** Anh Trần Trung D, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị Trần Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Trần Trung D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn - Chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Trần Trung D kết hôn năm 2023 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố

Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn. Sau đó, giữa vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không chia sẻ được với nhau. Chị H và anh D đã ly thân từ tháng 8/2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Trung D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Trần Trung D có 01 con chung là cháu Trần Tuệ N, sinh ngày 20/12/2023. Hiện nay, cháu Trần Tuệ N đang sống cùng chị H. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Tuệ N.

Về cấp dưỡng: Ban đầu chị yêu cầu anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/01 tháng. Nhưng sau đó, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị đề cho anh D tự nguyện có trách nhiệm với con chung.

Về tài sản chung công sức, công nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản ghi lời khai, Bị đơn – Anh Trần Trung D trình bày:*

Anh Trần Trung D thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị H trình bày. Anh D1 cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh chỉ có mắng chị H một lần và chị H bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ khi chị H đang có thai cho đến nay, trong thời gian đó anh D1 và gia đình có đến và khuyên chị H trở về nhưng chị H không về mà ở lại nhà bố mẹ đẻ cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh D1 thừa nhận anh và chị H có 01 con chung là cháu Trần Tuệ N, sinh ngày 20/12/2023. Hiện nay, cháu Trần Tuệ N đang sinh sống với chị H. Ly hôn, nếu chị H có nguyện vọng nuôi con chung thì anh D1 đồng ý cho chị H nuôi dưỡng, anh D1 cũng có nguyện vọng nuôi con chung và nếu được nuôi con anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung công sức, công nợ: Anh Dũng không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh D1 và giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Tuệ N và không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung; anh D1 vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; chị H chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án, anh D1 chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và cho chị H được ly hôn anh D1; *về con chung:* Đề nghị giao cháu Trần Tuệ N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi có quyết định khác; *về tài sản chung, công sức, công nợ:* Không xem xét; *về án phí:* Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Trung D có hộ khẩu thường trú tại: thôn T, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị H và anh Trần Trung D kết hôn năm 2023, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn về quan điểm sống và vợ chồng đã ly thân từ tháng 08/2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xin ly hôn anh D, anh D không đồng ý ly hôn.

Xét thấy: Chị Trần Thị H và anh Trần Trung D đã ly thân được một thời gian, trong thời gian ly thân cả hai đều không có giải pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, nay chị H cương quyết xin ly hôn với anh D nên xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và cho chị H được ly hôn anh D để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] *Về con chung:* Chị Trần Thị H và anh Trần Trung D có 01 con chung là Trần Tuệ N, sinh ngày 20/12/2023. Hiện cháu Trần Tuệ N đang ở cùng chị H. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Cháu Trần Tuệ N hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định của pháp luật quyền nuôi dưỡng cháu Trần

Tuệ N thuộc về chị H, mặt khác cháu Tuệ N là cháu gái nên cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy, cần giao cháu Tuệ N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Trần Thị H không yêu cầu anh Trần Trung D cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên ghi nhận sự tự nguyện của chị H. Anh Trần Trung D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Trần Trung D cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị H và anh Trần Trung D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] *Về án phí*: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H và cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Trần Trung D.

[2]. Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Trung D có 01 con chung là Trần Tuệ N, sinh ngày 20/12/2023.

Giao con chung là Trần Tuệ N cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Trần Tuệ N tròn 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh Trần Trung D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H không yêu cầu anh Trần Trung D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Trần Trung D cho đến khi các bên có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung: Không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Trần Thị H đã nộp 300.000 đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số: 0001810 ngày 23 tháng 02 năm 2024*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Trần Thị H và anh Trần Trung D vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhân:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Thanh Bình (Số:04/2023);
- Các đương sự;
- Lưu HSV/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Long